

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 11/2018/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: số 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 095816966

cho sản phẩm: **Sản phẩm dinh dưỡng Morinaga Kodomiru Stick Type Vanilla&Milk** do Công ty cổ phần sữa Morinaga MD, địa chỉ: 5-33-1 Shiba, Minato, Tokyo, Japan.

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 11-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; QCVN 8-3/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/VN-CBSP/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0985816966

Mã số doanh nghiệp : 0107063242

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng Morinaga Kodomiru Stick Type Vanilla & milk

2. Thành phần: Dextrin, lactose, chất béo điều chỉnh, protein sữa, đường trihydrate, glucose, casein, dextrin, đường galactooligosaccharide, bột whey đậm đặc, lactulose, dầu cá tinh chế, bột bifidobacteria (tinh bột, bột khô khuẩn bifidus), chất tiêu hóa casein, hương liệu, canxi cacbonat, natri citrat, kali phosphat, magiê clorua, axit citric, kali clorua, lecithin (có nguồn gốc từ đậu tương), canxi phosphate, kali cacbonat, vitamin C, canxi clorua, lactoferrin, sắt pyrophosphate, màu thực vật, vitamin E, niacin, calcium pantothenate, vitamin D, vitamin A, vitamin B6, vitamin B2, vitamin B1, màu cúc vạn thọ, folic axit, vitamin B12.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Số Lô và hạn sử dụng in trên hộp

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Quy cách đóng gói: 18g/gói, 12 gói/hộp, hộp 216g

5.2. Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong gói PE, bên ngoài là hộp giấy

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Nhà sản xuất : Công ty cổ phần sữa Morinaga MD

- Địa chỉ: 5-33-1 Shiba, Minato, Tokyo, Japan (Nhật Bản)

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Mẫu nhãn chính sản phẩm (*xem phụ lục đính kèm*)
2. Mẫu nhãn phụ (*xem phụ lục đính kèm*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-3:2012/BYT- Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi;
- QCVN 8-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm ;
- QCVN 8-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm ;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Ngô Trần Khánh Vân

morinaga

1歳半頃から

**忙しい朝も
栄養バランスばっちり!!**

成長サポート飲料

こどミル Growing-up milk

**甘さ
すっきり!**

バナラ&ミルク

**生きて腸まで届く
ビフィズス菌**

**カルシウム
&鉄**

**お水で
溶かすだけ!**

**生きて腸まで届く
ビフィズス菌**

**カルシウム
&鉄**

人工甘味料・合成着色料・保存料不使用

スティックタイプ

Made in Japan

18g×12本

成長サポート飲料 こどミル 忙しい朝に!

栄養の偏りが
気になるときに!

牛乳が苦手な
お子さまに!

こどミルは幼児期のお子さまの
成長に大事な栄養をばっちりサポートします。
お子さまのことを考えて、人工甘味料、合成着色料、
保存料不使用です。植物由来の色素を使用しています。

☒ **お子さまの成長や健康をしっかりサポート**

さらにお子さまの成長を考えた栄養成分を配合

生きて腸まで届く ビフィズス菌	かしこいプラス DHA	守る力 ラクトフェリン
カルシウム &鉄	14種類のビタミン・ミネラル 食物繊維・2種のオリゴ糖・ルテイン	

☒ **幼児期に必要な栄養成分を
バランスよく補給できます。**

牛乳では不足しがちな
栄養成分もしっかり補給!

1日にこどミルスティックタイプ(2本)
または牛乳(200g)を飲んだ時の
食事摂取基準充足率(%)

※1:日本食品標準成分表(2015年版)七訂(資源年値)
※2:日本人の食事摂取基準(2015年版)の推奨値(10歳児に対する値)
※3:牛乳は1〜2歳、3〜5歳の充足率の平均

作り方

① コップに
スティック1本
を入れます。

② 約100mlの水または
お湯(40〜50℃位)
を入れて、
よくかき混ぜます。

※お子さまのお好みにより、水またはお湯の量を調整してください。

お子さまでもカンタンに作れる! こどミルレシピ

「カフェオレ風こどミルドリンク」

材料(1人分)	作り方
こどミル 1本 (18g×12本)	麦茶とこどミルを混ぜます。
麦茶 100ml	まるでカフェオレみたいな ドリンクの出来上がり!

**使用上の
注意**

- 直射日光を避け室温で保存し、冷蔵庫等には入れないでください。
- 一度封を開けた18gパックは残さず使い切ってください。
- 溶かしたミルクはお早めにお飲みください。
- 1日に本品1〜2本がご使用の目安です。
- 本品は1本ごとにチップでガス充填されており、品質には万全を期しております。

11102

1歳半頃から

忙しい朝も
栄養バランスばっちり!

成長サポート飲料

こどミル

Growing-up milk

甘さ
すきり!

バニラ&ミルク

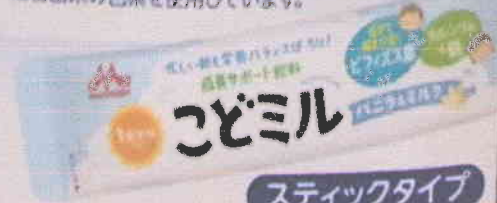
生きて
腸まで届く
ビフィズス菌

カルシウム
&鉄

お水で
溶かすだけ!

※イメージ図

人工甘味料・合成着色料・保存料不使用
植物由来の色素を使用しています。



スティックタイプ

妊婦・育児情報サイト「はぐくみ」
<https://ssl.hagukumi.ne.jp>

こどミルホームページはこちらから!



Made in Japan

18g×12本

名称: 栄養調整食品

原材料名: デキストリン、乳糖、調整脂肪、乳たんぱく質、三温糖、ブドウ糖、カゼイン、難消化性デキストリン、ガラクトオリゴ糖液糖、たんぱく質濃縮ホエイパウダー、ラクチュロース、精製魚油、ビフィズス菌末(濃粉、ビフィズス菌乾燥原末)、カゼイン消化物、炭酸Ca、クエン酸Na、リン酸K、塩化Mg、香料、クエン酸、塩化K、レシチン(大豆由来)、リン酸Ca、炭酸K、V.C、塩化Ca、ラクトフェリン、ピロリン酸鉄、V.E、ナイアシン、パントテン酸Ca、V.D、V.A、V.B6、V.B2、V.B1、マリーゴールド色素、葉酸、V.B12

内容量: 216g (18g×12本)

賞味期限: 下段に記載

保存方法: 高温多湿を避けて保管してください。

製造者: 森永乳業株式会社MD

東京都港区芝5-33-1

お問合せ先: 森永乳業「お客さま相談室」

☎0120-303-633

栄養成分表示1本(18g)当たり

熱量	81kcal	カルシウム	135mg
たんぱく質	1.8g	リン	59mg
脂質	3.2g	マグネシウム	16mg
糖質	11.2g	鉄	1.4mg
食物繊維	0.54g	ナイアシン	1.4mg
ナトリウム	41mg	葉酸	31μg
ビタミンA	121μg	パントテン酸	1.1mg
ビタミンB1	0.16mg	リノール酸	45mg
ビタミンB2	0.17mg	α-リノレン酸	4mg
ビタミンB6	0.18mg	DHA	1mg
ビタミンB12	0.29μg	ルテイン	15mg
ビタミンC	12mg	ラクトフェリン	5mg
ビタミンD	0.9μg	ラクチュロース	90mg
ビタミンE	1.3mg	ガラクトオリゴ糖	90mg

(森永乳業(株)調べ)

(1本18g当たり)

ビフィズス菌(*B. longum* BB536, *B. breve* M-16V) 5億個

アレルギー物質(27品目中) 乳・大豆



4 902720 130974

賞味期限(個包装開封前):

2019.06.04

LOT 7L04/F02D

LOT

紙: 外箱

紙: 個包装

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng morinaga kodomilk vị vani

1. Thành phần cấu tạo : Dextrin, lactose, chất béo điều chỉnh, protein sữa, đường trihydrate, glucose, casein, dextrin, đường galactooligosaccharide, bột whey đậm đặc, lactulose, dầu cá tinh chế, bột bifidobacteria (tinh bột, bột khô khuẩn bifidus) , chất tiêu hóa casein, hương liệu, canxi cacbonat, natri citrat, kali phosphat, magiê clorua, axit citric, kali clorua, lecithin (có nguồn gốc từ đậu tương), canxi phosphate, kali cacbonat, vitamin C, canxi clorua, lactoferrin, sắt pyrophosphate, màu thực vật, vitamin E, niacin, calcium pantothenate, vitamin D, vitamin A, vitamin B6, vitamin B2, vitamin B1, màu cúc vạn thọ, folic axit, vitamin B12.

2. Khối lượng tịnh: 216g (18g x12 gói)

3. Công dụng: Dùng cho trẻ em từ 1,5 tuổi để bổ sung dinh dưỡng

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Cách pha:

- Cho 1 gói cắt ra cho vào cốc
- Cho 100ml nước hoặc nước sôi để nguội (khoảng 40-50 độ), rồi khuấy kỹ. Tùy sở thích của trẻ mà có thể điều chỉnh lượng nước hoặc nước sôi.

* Cách làm kem sữa chua Kodomil

- Nguyên liệu (cho 1 người): 1 gói Kodomil (vani & sữa), 100ml trà lúa mạch
- Khuấy đều trà lúa mạch với Kodomil. Hoàn tất sẽ có thức uống trông giống như cà phê vậy!

* Lưu ý:

- Bảo quản nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, dùng cho vào tủ lạnh.
- Gói 18g sau khi đã mở bao thì hãy dùng hết, không để lại.
- Sữa sau khi pha xong nên uống càng sớm càng tốt.
- Tiêu chuẩn 1 ngày có thể dùng 1 -2 gói
- Trong từng gói có bơm vào khí ni tơ để đảm bảo vẹn toàn chất lượng sản phẩm.

6. NSX, HSD: Số Lô và hạn sử dụng in trên hộp

7. Xuất xứ: Nhật Bản

8. Nhà sản xuất:

- Nhà sản xuất : Công ty cổ phần sữa Morinaga MD
- Địa chỉ: 5-33-1 Shiba, Minato, Tokyo, Japan (Nhật Bản)

9. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa:

- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam
- Địa chỉ: Số nhà 320, đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 0985816966

Số/No: 18/1023/TT4/02

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu thử/Name of sample: | Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng morinaga kodomiru stick type
Vanilla and milk |
| 2. Khách hàng/Customer: | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TVV Việt Nam |
| 3. Số lượng mẫu/Quantity: | 01 hộp |
| 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: | 24/05/2018 |
| 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: | Mẫu đựng trong hộp sản phẩm, có nhãn mác |
| 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: | Từ ngày/From: 24/05/2018 đến ngày/To: 31/05/2018 |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg	AOAC 2000.08 + AOAC 980.21	Không phát hiện (LOD=0,5)
2	Hàm lượng melamin, µg/kg	TN4/HD/N3-140 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=0,05)
3	Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg	Tk TCVN 9724:2013	Không phát hiện (LOD=0,5)
4	Hàm lượng deoxynivalenol, µg/kg	TN4/HD/N3-206 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=10)
5	Hàm lượng zearalenone, µg/kg	TN4/HD/N3-193 LC/MS/MS	Không phát hiện (LOD=1,0)
6	Hàm lượng patulin, µg/kg	TN4/HD/N3-21 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=10,0)
7	Hàm lượng fumonisin, µg/kg (*)	H.HD.QT.290 (LC/MS/MS)	Không phát hiện (LOD=30)
8	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
9	Hàm lượng cadimi, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
10	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
11	Hàm lượng asen, mg/kg (**)	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
12	Enterobacteriaceae, CFU/g (**)	ISO 21528-2:2017	Không có/ nil
13	Salmonella, /25g	ISO 6579-1:2017	Không phát hiện

Ghi chú: Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu tham khảo
 Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được công nhận VILAS

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích



Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2018

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

BẢN SAO

Date : April 2, 2018

Certificate of Free Sales

To whom it may concern;

We hereby certify that under mentioned products manufactured by us are available for free sale and distributed generally throughout Japan.

To the best of our knowledge, there is no prohibition against export of these products into the country of VIETNAM.

Product:

- (1)Meiji HOHOEMI 800g (2)Meiji STEP 800g
(3)Meiji HOHOEMI CUBE 1296g (4)Meiji STEP CUBE 1344g
(5)Morinaga KODOMIRU Stick Type Strawberries & milk 18g×12
(6)Morinaga KODOMIRU Stick Type Vanilla and milk 18g×12

Shipper: EXCEL,Inc.

Heiwa Horokanai-cho Uryu-gun Hokkaido Japan

Consignee:VIET NAM TVV SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

No4+6,HOANG CAU Street,O CHO DUAWard, DONG DA,
HA NOI City ,VIETNAM

EXCEL,Inc.



Heiwa Horokanai-cho Uryu-gun

Hokkaido JAPAN

Naoki Takahashi

Naoki Takahashi
President

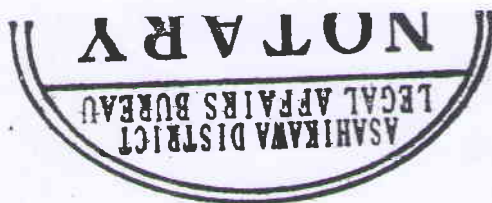
Signature Verified
The Asahikawa Chamber of Commerce and Industry

T. Kawaguchi

Tsutomu Kawaguchi



18.4.2



Certificate of Free Sales

It is hereby certified that the above-named product manufactured by the
... for the use and consumption of the people of the
... is free from all taxes and duties and is not subject to any
... of the Government of Japan.

Product: ...
Manufacturer: ...
Address: ...
...
...
...

Shipped by ...
...
...
...
...



EXCEL Inc.

...
...

...

...



...



Registered No. 41 2018

CERTIFICATE OF ACKNOWLEDGEMENT OF NOTARY

On this 2nd day of APRIL, 2018, before me, MAKOTO KOSHIKA, a notary in and for the Asahikawa District Legal Affairs Bureau, personally appeared Naoki Takahashi, Representative Director of EXCEL Co., Ltd. located at Heiwa Horokanai-cho, Uryu-gun, Hokkaido, Japan, with satisfactory evidence of his identification, and acknowledged that he had affixed his signature to the attached document.

In witness whereof, I set my hand and seal.



Makoto Koshika

MAKOTO KOSHIKA
Notary

37-22 6-8 Asahikawa Hokkaido
Asahikawa District Legal Affairs Bureau

35 - C
PHÒNG
CHỦN
LIÊM
LIÊM - 7

平成 30 年 登 簿 第 4 1 号

認 証

株式会社 E X C E L (本店所在地 北海道雨竜郡幌加内町字平和) 代表取締役高橋直樹は、本公証人に対し、添付書面の署名は、自らしたものであることを承認する旨陳述した。

よって、これを認証する。

平成 30 年 4 月 2 日 本公証人役場において

北海道旭川市 6 条通 8 丁目 3 7 番地 2 2

旭川地方法務局所属

公証人

小 鹿 慎





For legalization by the foreign consul in Japan,
this is to certify that the Seal affixed to this document
is genuine.

Tokyo, APR 4 2018

T. TANAKA

Official
Ministry of Foreign Affairs
(Consular Service Division)

旭公証 第 1 号

この認証の付与は、在職中の公証人がその権限に基づいてしたものであり、かつ、その捺印は真実のものであることを証明する。

平成30年 4月 2日

旭川地方法務局長

真鍋 健次



Registration No.1

CERTIFICATE

This is to certify that the annexed Notarial Certificate has been executed by Notary Public, duly authorized and practising in Asahikawa, Japan, and that the Official seal appearing on the same is genuine.

Date: April.2, 2018

Kenji Manabe
Director of the Asahikawa District Legal Affairs Bureau

BỘ NGOẠI GIAO NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF THE S.R. OF VIETNAM

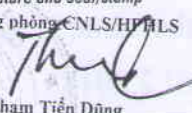
CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia Việt Nam
Country
Giấy tờ, tài liệu này
This public document
2. do Ông (Bà) Toshie Tanaka ký
has been signed by
3. với chức danh Chuyên viên
acting in the capacity of
4. và con dấu của Bộ Ngoại giao Nhật Bản
bears the seal/stamp of

được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại Hà Nội 6. ngày 24-05-2018
at the (dd/mm/yyyy)
7. Cơ quan cấp Cục Lãnh sự
by
8. Số 0112059 /...CLS
No

Ký tên và đóng dấu
Signature and seal/stamp
Trưởng phòng CNLS/HPLS


Phạm Tiến Dũng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 000916... Quyền số 1... SCT/BS

Ngày: 24-05-2018



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đinh Thị Mai Hương